

Bản án số: 15/2024/KDTM-ST

Ngày: 23 – 5 – 2024

V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn KH

2. Bà Lê Thị XM

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn DD – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị TH – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 121/2023/TLST-KDTM ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2024/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty BĐVN

Trụ sở: Số 5 đường PH, phường MĐ2, quận NTL, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn TV, địa chỉ: XG, phường TT, quận HM, Thành phố Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền, Văn bản ủy quyền số: 1438/UQ-BĐVN ngày 19 tháng 4 năm 2021 (Có mặt).

2. Bị đơn: CTCPVN TTTC

Trụ sở: Số 11 đường NGT, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà L, WC – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2020, các bản tường trình và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Tổng Công ty BĐVN và người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn TV trình bày như sau:

Ngày 05/10/2017, CTCPVN TTTC và Tổng Công ty BĐVN ký kết Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ truyền thông quảng cáo số: 145/2017/VNPOST-VGM dự án “Hợp tác cung cấp dịch vụ truyền thông quảng cáo trên mạng lưới Bưu điện”.

Về nội dung của Hợp đồng, Tổng Công ty BĐVN sẽ cung cấp mặt bằng, không gian thuộc quyền quản lý và sử dụng của Tổng Công ty BĐVN trên cơ sở sự thỏa thuận thống nhất của hai bên trong quá trình triển khai hợp tác. Ngoài trách nhiệm cung cấp cơ sở hạ tầng, mặt bằng lắp đặt, và chịu chi phí khấu hao tài sản nhà cửa, vật kiến trúc tham gia vào hoạt động hợp tác, Tổng Công ty BĐVN không có trách nhiệm chi trả đối với bất cứ khoản chi phí nào khác. CTCPVN TTTC sẽ phụ trách đầu tư thiết bị máy móc, hệ thống quảng cáo để lắp đặt (bảng/biển, màn hình LED/LCD và các phương tiện quảng cáo khác) trên hạ tầng mạng bưu chính của Tổng Công ty BĐVN; chi phí nhân công, chi phí quản lý và các chi phí khác có liên quan để vận hành dự án hợp tác... cùng tất cả các khoản phí, lệ phí trả cho cá nhân, cơ quan, tổ chức khác và các khoản thuế, phí, lệ phí nhà nước phát sinh trong thời gian hợp tác. Thời hạn hợp tác hai bên đã thỏa thuận là 10 năm, kể từ ngày Hợp đồng được ký kết (tức từ ngày 05/10/2017).

Sau khi ký Hợp đồng, Tổng Công ty BĐVN đã bàn giao mặt bằng, không gian thuộc quyền quản lý và sử dụng của Tổng Công ty cho CTTC như đã thỏa thuận để CTTC triển khai các công việc tiếp theo. Sau khi nhận bàn giao mặt bằng, CTTC đã xin được 04 giấy phép lắp đặt màn hình quảng cáo tại: Số 6 ĐL, quận HK, Thành phố Hà Nội; Số 2 NK, thành phố Cần Thơ; Số 5 PH, quận NTL, Thành phố Hà Nội; Số 2 NTMK, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, CTTC chỉ mới thực hiện lắp đặt xong và đi vào sử dụng, khai thác 02 màn hình LED tại: số 5 PH, phường MĐ, quận NTL, Thành phố Hà Nội và Bưu điện Nghệ An tại số 02 NTMK, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

CTTC đã bắt đầu khai thác từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/4/2019 (là ngày thỏa thuận bắt đầu tạm ngừng thực hiện Hợp đồng), tuy nhiên không thanh toán cho Tổng công ty Bưu Điện khoản tiền phân chia lợi nhuận như đã cam kết tại Hợp đồng. Hai bên đã tiến hành chốt công nợ, theo đó CTTC còn phải thanh toán số tiền nợ gốc cho Tổng Công ty BĐVN là 13.200.000.000 đồng (Mười ba tỷ hai trăm triệu đồng). Việc chậm trả tiền của CTTC là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 8 Hợp đồng.

Theo Điều 1 Phụ lục 1 kèm theo Hợp đồng hợp tác, hai bên đã thống nhất doanh thu của hoạt động hợp tác là doanh thu không bao gồm thuế giá trị gia tăng, trong trường hợp tổng doanh thu của dự án dưới 80.000.000.000 đồng/năm thì Tổng Công ty BĐVN được hưởng tối thiểu là 9.600.000.000 đồng/năm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng; nếu trong ba năm đầu tiên, dự án hợp tác không đạt doanh thu từ 80.000.000.000 đồng/năm thì từ năm thứ tư trở đi hai bên thống

nhất điều chỉnh tăng mức lợi ích phân chia tối thiểu cho Tổng Công ty BĐVN nhưng mức tăng không quá 50% so với mức lợi ích phân chia tối thiểu nêu trên; trường hợp tổng doanh thu dự án đạt từ hoặc lớn hơn 80.000.000.000 đồng/năm thì Tổng Công ty BĐVN được hưởng lợi ích tối thiểu là: Đối với quảng cáo outdoor: 12% tổng doanh thu quảng cáo outdoor của dự án; Đối với quảng cáo indoor là 20% tổng doanh thu quảng cáo indoor của dự án. Hàng năm hai bên sẽ thống nhất điều chỉnh tỷ lệ % tăng phân chia doanh thu cho Tổng Công ty BĐVN được hưởng (outdoor và indoor) nhưng không vượt quá 15% doanh thu năm trước liền kề. Về phương thức thanh toán (Điều 3 Phụ lục 1 của Hợp đồng): Việc phân chia lợi ích hợp tác cho Tổng Công ty BĐVN sẽ được tạm tính và thanh toán ngay từ đầu mỗi quý là 2.640.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng), số tiền này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Số liệu phân chia lợi ích hàng năm sẽ căn cứ vào kết quả kiểm toán để xác định doanh thu cho hoạt động hợp tác, từ đó CTCPVN TTTC có trách nhiệm trả thêm phần doanh thu chênh lệch còn lại cho Tổng Công ty BĐVN sau khi đã trừ đi phần CTCPVN TTTC đã thanh toán trong 4 quý của năm đó.

Tổng Công ty BĐVN liên tục gửi công văn nhắc nợ và yêu cầu làm việc đến CTTC đề nghị thanh toán khoản nợ của năm 2018 và quý 1 năm 2019 gồm có:

Công văn số 259/BĐVN-PPTT và Công văn số 260/BĐVN-PPTT ngày 19/01/2018 của Tổng Công ty BĐVN đề nghị thanh toán số tiền phân chia lợi ích của quý 1 năm 2018 là: 2.640.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng);

Công văn số 2029/BĐVN-PPTT ngày 21/05/2018 của Tổng Công ty BĐVN đề nghị thanh toán số tiền phân chia lợi ích của quý 2 năm 2018 là: 2.640.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng);

Công văn số 3208/BĐVN-PPTT ngày 28/07/2018 của Tổng Công ty BĐVN đề nghị thanh toán số tiền phân chia lợi ích của quý 3 năm 2018 là: 2.640.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng);

Công văn số 3783/BĐVN-PPTT ngày 29/08/2018 của Tổng Công ty BĐVN đề nghị thanh toán số tiền phân chia lợi ích của quý 4 năm 2018 là: 2.640.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng);

Công văn số 41/BĐVN-PPTT ngày 05/01/2018 của Tổng Công ty BĐVN đề nghị thanh toán số tiền phân chia lợi ích của quý 1 năm 2019 là: 2.640.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng);

Sau đó, hai bên đã tiến hành làm việc, trao đổi nội dung công nợ và thống nhất được:

- Biên bản làm việc ngày 09/7/2019: Hai bên xác nhận tính đến hết ngày 01/4/2019, số công nợ CTCPVN TTTC phải trả cho Tổng Công ty BĐVN theo Hợp đồng là: 13.200.000.000 đồng (Mười ba tỷ hai trăm triệu đồng), Tổng Công ty BĐVN đã xuất hóa đơn cho khoản này. Hai bên thống nhất tạm ngừng thực

hiện hợp đồng từ ngày 01/4/2019 đến hết ngày 30/7/2019 để CTCPVN TTTC xây dựng và đề xuất phương án hợp tác tiếp theo trước ngày 30/7/2019.

Hai bên sẽ xác định giá trị 02 màn hình LED đã lắp đặt tại số 5 PH, phường MĐ, quận NTL, Thành phố Hà Nội và Bưu điện Nghệ An tại số 02 NTMK, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An để khấu trừ vào khoản nợ 13.200.000.000 đồng (Mười ba tỷ hai trăm triệu đồng) nêu trên. Số nợ còn lại sau khi khấu trừ, CTCPVN TTTC cam kết thời hạn hoặc phương án thanh toán cụ thể bằng văn bản trước ngày 20/7/2019. CTCPVN TTTC cam kết sẽ bàn giao giấy phép quảng cáo tại số 06 ĐL, HK, HN và số 02 HB, NK, thành phố Cần Thơ cho Tổng Công ty BĐVN trước ngày 18/7/2019.

- Biên bản làm việc và Biên bản chuyển giao tài sản được lập và ký kết cùng ngày 25/9/2019: Hai bên tiếp tục thống nhất phương án thanh toán, đồng thời lập, ký kết biên bản làm việc và biên bản chuyển giao tài sản là 02 màn hình LED. Theo các biên bản này, CTTC đồng ý công nợ phải thanh toán cho Tổng Công ty BĐVN đến hết ngày 01/4/2019 là 13.200.000.000 đồng (Mười ba tỷ hai trăm triệu đồng). Hai bên thống nhất ký biên bản chuyển giao quyền sở hữu 02 màn hình LED lắp đặt tại số 5 PH, Hà Nội và tại số 02 NTMK, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An cho Tổng Công ty BĐVN; Thống nhất chọn 01 đơn vị định giá cụ thể (Điều 2 Biên bản làm việc ngày 25/9/2019 để định giá 02 màn hình LED chuyển giao nêu trên, làm căn cứ khấu trừ vào khoản nợ 13.200.000.000 đồng (Mười ba tỷ hai trăm triệu đồng), số nợ còn lại sau khi khấu trừ CTCPVN TTTC sẽ đề xuất phương án thanh toán dứt điểm trong vòng 72 giờ, sau khi ký kết biên bản chuyển giao tài sản. Hai bên thống nhất thực hiện các các nghĩa vụ trên trước ngày 15/10/2019.

Tuy nhiên, đến hạn ngày 15/10/2019, CTCPVN TTTC vẫn tiếp tục không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết và cũng không thuê đơn vị định giá mà hai bên đã thống nhất chọn tại biên bản làm việc ngày 25/9/2019 để tiến hành định giá và đối trừ công nợ như cam kết nêu trên.

Ngày 11/11/2019, Tổng Công ty BĐVN tiếp tục gửi văn bản số 4963/BĐVN-PPTT tới CTCPVN TTTC về việc thông báo thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng và giải quyết công nợ cũng như yêu cầu nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ theo đúng Biên bản thỏa thuận ngày 25/9/2019, nhưng không nhận được thêm bất kỳ phản hồi nào từ công ty này. Do đó, ngày 03/11/2020, Tổng Công ty BĐVN tiến hành khởi kiện CTCPVN TTTC ra Tòa án.

Đến thời điểm hiện tại, CTCPVN TTTC không có bất kỳ một động thái nào cho thấy sẽ thực hiện các cam kết đã thỏa thuận trong các biên bản làm việc ngày 09/7/2019 và ngày 25/9/2019 nêu trên và chưa thanh toán cho Tổng Công ty BĐVN khoản tiền nào để trả cho khoản nợ nêu trên. Do đó, Tổng Công ty BĐVN yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc CTCPVN TTTC phải thanh toán cho Tổng Công ty BĐVN các khoản tiền:

+) Tiền nợ gốc các bên đã xác nhận theo các Biên bản làm việc ngày 09/7/2019 và 25/9/2019 là 13.200.000.000 đồng (Mười ba tỷ hai trăm triệu đồng). Tổng Công ty BĐVN đồng ý khấu trừ giá trị hai màn hình Led tại số 5 PH, phường MĐ2, quận NTL, Thành phố Hà Nội và Số 02 NTMK, phường HB, thành phố V, Nghệ An (theo Chứng thư số 0016/22/SV-CT ngày 12 tháng 09 năm 2022 của CTCP thẩm định giá SV) là 445.596.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Tổng số nợ gốc CTCPVN TTTC còn phải trả cho Tổng Công ty BĐVN sau khi khấu trừ giá trị tài sản của 02 màn LED là: 12.754.404.000 đồng (Mười hai tỷ bảy trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm linh bốn nghìn đồng).

+) Phạt hợp đồng do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là: 1.020.352.320 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi triệu ba trăm năm mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng), tương đương 8% giá trị nghĩa vụ bị vi phạm.

+) Tiền lãi chậm trả: Căn cứ các điều 146, 147, 148, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, CTCPVN TTTC phải trả tiền lãi do chậm thanh toán cho Tổng Công ty BĐVN tính từ ngày 16/10/2019 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ với mức lãi suất 10%/năm.

CTCPVN TTTC còn tiếp tục phải chịu tiền lãi chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả đến khi thanh toán hết toàn bộ nợ gốc nêu trên.

+) Chi phí thẩm định giá tài sản theo hợp đồng thẩm định giá số 159/22/SV-HD giữa CTCP thẩm định giá SV và Tổng Công ty BĐVN ngày 31/8/2022 và Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000011 do CTCP thẩm định giá SV đã phát hành ngày 31/10/2022 là: 96.120.000 đồng (Viết bằng chữ: Chín mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

- Buộc CTCPVN TTTC bàn giao cho Tổng Công ty BĐVN các giấy phép lắp đặt màn hình LED tại các điểm (khi xin phép các giấy phép này cấp cho Tổng Công ty Bưu Điện): Số 6 ĐL, quận HK, Thành phố Hà Nội; Số 2 NK, thành phố Cần Thơ; Số 5 PH, quận NTL, Hà Nội; Số 2 NTMK, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Đề nghị Tòa án giao và công nhận sự thỏa thuận của các bên về việc giao quyền sở hữu đối với hai màn hình Led của CTCPVN TTTC lắp đặt tại Số 5 PH, phường MĐ2, quận NTL, Hà Nội và Số 2 NTMK, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An cho Tổng Công ty BĐVN.

Bị đơn CTCPVN TTTC đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến, tài liệu, chứng cứ gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của ông Nguyễn TV là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Nguyên đơn giữ nguyên phạm vi và nội dung khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đồng thời yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền

tạm ứng chi phí định giá tài sản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Tổng Công ty BĐVN khởi kiện CTCPVN TTTC yêu cầu giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa hai bên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn CTCPVN TTTC có trụ sở hoạt động tại địa chỉ: Số 11 NGT, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

Bị đơn CTCPVN TTTC đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Ngày 05/10/2017, Tổng Công ty BĐVN và CTCPVN TTTC ký Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ truyền thông quảng cáo số: 145/2017/VNPOST-VGM (đính kèm Phụ lục 1 ngày 05/10/2017). Theo đó, hai bên thỏa thuận hợp tác cung cấp dịch vụ quảng cáo, truyền thông. Tổng Công ty BĐVN có nghĩa vụ cung cấp mặt bằng, không gian cho dịch vụ. CTCPVN TTTC cung cấp máy móc, trang thiết bị và chịu trách nhiệm thi công toàn bộ dịch vụ. Hai bên cũng đồng thời thống nhất về việc phân chia lợi nhuận và phương thức thanh toán trong quá trình hợp tác triển khai dịch vụ.

Toàn bộ nội dung của giao dịch không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên tham gia giao kết đều tự nguyện và có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật dân sự, do đó giao dịch này là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện.

[2.2] Căn cứ các biên bản làm việc vào các ngày 09/7/2019 và 25/9/2019, các công văn trao đổi qua lại giữa Tổng Công ty BĐVN và CTCPVN TTTC, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Hợp đồng số 145/2017/VNPOST-VGM ngày 05/10/2017 đã được triển khai và thực hiện được một phần trong thực tế. Cụ thể, Tổng Công ty Bưu điện đã bàn giao mặt bằng và CTTC đã lắp đặt, đưa vào khai thác hai màn hình led tại các địa chỉ số 5 đường PH, Hà Nội và số 2 đường NTMK, thành phố V, Nghệ An. Việc khai thác dịch vụ được thực hiện từ ngày 01/01/2018, đến ngày 01/4/2019 hai bên thỏa thuận ngưng toàn bộ dịch vụ.

Căn cứ nội dung công nợ được hai bên đối chiếu và xác nhận tại biên bản làm việc ngày 25/9/2019, tính đến hết ngày 01/4/2019, CTTC còn nợ Tổng Công ty BĐ số tiền lợi nhuận chưa thanh toán của Hợp đồng là 13.200.000.000 đồng. Cũng tại biên bản này, hai bên đã thống nhất thời hạn và phương thức thanh toán công nợ. Theo đó, CTTC có nghĩa vụ trả hết toàn bộ số tiền còn nợ cho Tổng Công ty BĐ sau khi khấu trừ giá trị của hai màn hình led (đã được lắp đặt tại các địa chỉ số 5 đường PH, Hà Nội và số 2 đường NTMK, thành phố V, Nghệ An), thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 15/10/2019. Hai màn hình led được dùng làm tài sản cầm trả công nợ không đăng ký sở hữu. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tài sản này thuộc quyền sở hữu của CTTC và được lắp đặt tại địa điểm do Tổng Công ty BĐ quản lý. Việc thỏa thuận này giữa hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2.3] Căn cứ biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ vào các ngày 26 và 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, hiện tại hai màn hình led vẫn đang được lắp đặt tại các địa chỉ nêu trên nhưng trong tình trạng không hoạt động. Đến thời điểm hiện tại, CTTC chưa thanh toán cho Tổng Công ty BĐ số tiền công nợ nêu trên. Việc chậm thanh toán này là vi phạm thỏa thuận của các bên tại biên bản làm việc ngày 25/9/2019 và trái với quy định về thực hiện nghĩa vụ trả tiền tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

“Điều 280. Thực hiện nghĩa vụ trả tiền

1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu thu hồi toàn bộ số tiền CTCPVN TTTC còn nợ của Tổng Công ty BĐVN là có cơ sở nên được chấp nhận.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 0016/22/SV-CT ngày 12/9/2022 của CTCP thẩm định giá SV, màn hình led được lắp đặt tại Hà Nội có giá trị là 300.144.000 đồng và màn hình led lắp đặt tại Nghệ An có giá trị là 145.452.000 đồng. Tổng giá trị của hai tài sản này là 445.596.000 đồng. Số tiền này được trừ vào tổng số nợ gốc 13.200.000.000 đồng theo biên bản làm việc ngày 25/9/2019.

Số nợ còn lại CTTC có nghĩa vụ phải trả cho Tổng Công ty Bưu điện là 12.754.404.000 đồng. Do đã được dùng để cản trừ công nợ nên quyền sở hữu hai màn hình led này được chuyển giao cho Tổng Công ty Bưu điện.

[2.4] Việc không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã làm phát sinh trách nhiệm phạt vi phạm hợp đồng của CTCPVN TTTC theo thỏa thuận tại Điều 12 Hợp đồng hợp tác giữa hai bên và theo quy định tại Điều 300 của Luật Thương mại 2005.

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Tổng Công ty BĐVN yêu cầu bị đơn CTTC chịu phạt vi phạm với số tiền cụ thể là 1.020.352.320 đồng, tương đương 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Mức phạt này phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên và không vượt quá mức phạt tối đa được quy định tại Điều 301 Luật Thương mại 2005 nên được chấp nhận.

[2.5] Căn cứ quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005, được hướng dẫn thi hành tại Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, việc chậm thanh toán công nợ của CTCPVN TTTC làm phát sinh quyền yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán của Tổng Công ty BĐVN. Lãi suất Tổng Công ty Bưu điện được quyền yêu cầu áp dụng là lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường vào thời điểm thanh toán.

Căn cứ Công văn số: 684/NHNo.CN3.KHQLRR ngày 08/5/2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh 3; Công văn số: 1811/BIDV.HCM-KHTC ngày 14/5/2024 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số: 920/TB-TĐN-KHBL ngày 16/5/2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định, Hội đồng xét xử xác định mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường vào thời điểm xét xử sơ thẩm là 10.67%/năm.

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Tổng Công ty BĐVN yêu cầu bị đơn CTCPVN TTTC trả tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 16/10/2019 với mức lãi suất 10%/năm trên toàn bộ số dư nợ gốc. Số tiền lãi cụ thể tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 5.874.014.554 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, lãi suất nguyên đơn yêu cầu áp dụng thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường vào thời điểm xét xử sơ thẩm, thời gian tính lãi tương ứng với thời gian chậm trả của bị đơn. Do đó, yêu cầu trả lãi chậm thanh toán của nguyên đơn Tổng Công ty Bưu điện có cơ sở để được chấp nhận.

[2.6] Điều 2 Biên bản làm việc ngày 25/9/2019 giữa Tổng Công ty BĐVN và CTCPVN TTTC thỏa thuận khấu trừ “02 giấy phép giấy đặt màn hình led tại số 6 ĐL, quận HK, Hà Nội và Số 2 NK, thành phố Cần Thơ để khấu trừ khoản công nợ 13.200.000.000 đồng mà VGM phải thanh toán cho VNPOST”. Hội đồng xét xử nhận định giấy phép lắp đặt màn hình led là thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động quảng cáo, truyền thông, không phải là tài sản nên Hội đồng không tiến hành định giá và cản trừ công nợ giữa hai bên.

Tại Điều [4.c] Biên bản làm việc ngày 25/9/2019, hai bên thỏa thuận “VGM bàn giao giấy phép lắp đặt màn hình led tại số 6 ĐL, quận HK, Hà Nội và Số 2 NK, thành phố Cần Thơ (hiện đang cấp cho VNPOST) để VNPOST tiếp tục khai thác”. Thời hạn để thực hiện và hoàn thành công việc này đến trước ngày 15/10/2019. Hội đồng xét xử nhận định thỏa thuận này giữa các bên là tự nguyện, trong khuôn khổ hợp đồng hợp tác đã được ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn Tổng Công ty BĐVN về việc buộc bị đơn CTCPVN TTTC bàn giao hai giấy phép này là có cơ sở để được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bàn giao giấy phép lắp đặt màn hình led tại các địa chỉ số 5 đường PH, Hà Nội và số 2 đường NTMK, thành phố V, Nghệ An, Hội đồng xét xử nhận định: Các giấy phép này không phải chứng từ về quyền sở hữu tài sản nên không thuộc trường hợp phải bàn giao khi chuyển giao quyền sở hữu. Mặt khác, tại hợp đồng hợp tác giữa hai bên và tại các biên bản làm việc ngày 09/7 và 25/9 năm 2019, cũng như chứng từ khác trong hồ sơ vụ án không thể hiện CTCPVN TTTC có nghĩa vụ bàn giao các giấy phép này. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh bị đơn đang giữ và có nghĩa vụ bàn giao cho nguyên đơn. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn không có cơ sở để được chấp nhận. Trong trường hợp nguyên đơn có quyền sở hữu đối với hai màn hình led này, việc lắp đặt, sử dụng và khai thác phải tuân thủ quy định của pháp luật về truyền thông, quảng cáo và các quy định khác có liên quan.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[3.1] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 24, khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] - Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Tổng Công ty BĐVN có ông Nguyễn TV là người đại diện hợp pháp trình bày về việc nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án vào các ngày 26 và 30 tháng 8 năm 2022. Ý kiến này của nguyên đơn phù hợp với quy định tại các điều 156, 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Nguyên đơn Tổng Công ty BĐVN đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về chi phí định giá tài sản:

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 0016/22/SV-CT ngày 12/9/2022 và Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000011 ngày 31/10/2022, chi phí định giá tài sản đối với 01 màn hình led lắp đặt tại địa chỉ: Số 5 đường PH, phường MĐ2, quận NTL, Thành phố Hà Nội và 01 màn hình led lắp đặt tại địa chỉ: số 02 đường

NTMK, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An là 96.120.000 đồng. Số tiền này đã được nguyên đơn Tổng Công ty BĐVN nộp tạm ứng khi tiến hành định giá tài sản. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ quy định tại Điều 165 và Điều 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn CTCPVN TTTC phải hoàn trả số tiền tạm ứng chi phí định giá là 96.120.000 đồng cho Tổng Công ty BĐVN.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các điều 147, 156, 157, 158, 164, 165, 166, 227, 228, 266, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 30, 301 và 306 của Luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 24, khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty BĐVN:

- CTCPVN TTTC có trách nhiệm trả cho Tổng Công ty BĐVN số tiền còn nợ của Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ truyền thông quảng cáo số: 145/2017/VNPOST-VGM ngày 05/10/2017 là: 19.648.770.874 đồng (Mười chín tỷ sáu trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng), bao gồm: nợ gốc 12.754.404.000 đồng; tiền phạt vi phạm hợp đồng 1.020.352.320 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 5.874.014.554 đồng. Việc thanh toán được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Tổng Công ty BĐVN có đơn yêu cầu thi hành án, nếu CTCPVN TTTC không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán thì hàng tháng CTCPVN TTTC còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

- Tổng Công ty BĐVN được công nhận quyền sở hữu đối với hai tài sản là: 01 màn hình led lắp đặt tại địa chỉ: Số 5 đường PH, phường MĐ2, quận NTL, Thành phố Hà Nội và 01 màn hình led lắp đặt tại địa chỉ: số 02 đường NTMK, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Các tài sản này được xác định theo các biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26 và 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (tài liệu được lưu trong hồ sơ vụ án); Chứng thư thẩm định giá số: 0016/22/SV-CT ngày 12/9/2022 của CTCP thẩm định giá SV.

- CTCPVN TTTC có trách nhiệm bàn giao cho Tổng Công ty BĐVN các giấy phép lắp đặt màn hình led tại các địa chỉ: số 6 đường ĐL, phường TT, quận HK, Thành phố Hà Nội và Số 2 NK, thành phố Cần Thơ. Các giấy phép này chỉ được bàn giao khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho Tổng Công ty BĐVN theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty BĐVN về việc buộc bị đơn CTCPVN TTTC bàn giao các giấy phép lắp đặt màn hình led tại các địa chỉ: Số 5 đường PH, phường MĐ2, quận NTL, Thành phố Hà Nội và số 02 đường NTMK, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Trả lại cho Tổng Công ty BĐVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 61.260.000 đồng (Sáu mươi một triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0032765 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- CTCPVN TTTC phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 63.824.385 đồng (Sáu mươi ba triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng).

- CTCPVN TTTC có trách nhiệm hoàn trả cho Tổng Công ty BĐVN số tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản là: 96.120.000 đồng (Chín mươi sáu triệu một trăm hai mươi ngàn đồng). Việc thanh toán được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Tổng Công ty BĐVN có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CTCPVN TTTC có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- CCTHADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hoa

